

Bản án số: 04/2022/KDTM  
Ngày 27 tháng 4 năm 2022  
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Minh.

*Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Mỹ Hải; Bà Phạm Thị Thúy Quỳnh

**- Thư ký phiên tòa :** Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Đình Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2019/TLPT-KDTM ngày 10/6/2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 25/2018/KDTM ngày 14/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20 /2022/QĐXX-PT ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam - T**

Địa chỉ: Tầng 1-7, Tòa nhà Thủ Đô, số 72 T, phường Tr, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị P; sinh năm 1994 – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam T (Theo văn bản ủy quyền số 2558/2021/UQ - LCC - KHCN02). Có mặt tại phiên tòa

Địa chỉ: Số 113, đường Trường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An- có mặt tại phiên tòa.

**- Bị đơn: Bà Cù Thị T – sinh năm 1974**

Nơi ĐKKHKT: Xóm M, xã H, TP Vinh, tỉnh Nghệ An -  
mặt tại phiên tòa.

có

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trương Minh Cát Nguyên, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Căn 6.53, tầng 6, tòa nhà Rivergate Residence, 151- 155 bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Phạm Hoàng Sang, sinh năm 1969 Luật sư Đoàn sư thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

Địa chỉ: Căn 6.53, tầng 6, tòa nhà Rivergate Residence, 151- 155 bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trọng P, sinh năm 1977. Có mặt

Địa chỉ: Số nhà 06, tổ 6, phường Quang Tiến, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

- Người kháng cáo: Bị đơn - Bà Cù Thị Thanh

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T và những lời khai tiếp theo của người đại diện theo ủy quyền trong quá trình điều tra thì vụ án có nội dung: Ngày 08/07/2010 Bà Cù Thị Tthỏa thuận ký “Hợp đồng tín dụng” số N1004263 vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 550.000.000đ (Năm trăm, năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng (từ 08/7/2010 đến 08/7/2011), lãi suất cho vay trong hạn là 16,5%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Tài sản thế chấp để đảm bảo khoản tiền vay gồm: Quyền sử dụng thửa đất số 302, tờ bản đồ số 13, có diện tích 150,50 m<sup>2</sup> tại Xóm M, xã H, TP Vinh, tỉnh Nghệ An và ngôi nhà 2 tầng có diện tích xây dựng là 100 m<sup>2</sup> cùng các tài sản khác gắn liền với đất, là tài sản thuộc quyền sử dụng và sở hữu hợp pháp của Bà Cù Thị Ttheo “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa Bà Cù Thị Tvà vợ chồng ông Ngô Thành Nguyên, bà Võ Thị Liên đã được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất UBND TP Vinh xác nhận tại văn bản số 2628/VPĐK ngày 05/10/2017 (BL số 59). Sau khi ký kết hợp đồng, Bà Cù Thị Tđã trực tiếp nhận đủ khoản tiền vay là 550.000.000đ (Năm trăm, năm mươi triệu đồng) theo Khế ước nhận nợ số 01 ngày 08/07/2010. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Thanh đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với khoản tiền gốc cũng như tiền lãi suất theo nội dung đã cam kết tại “Hợp đồng tín dụng” số N1004263 ngày 08/07/2010. Sau khi bà Thanh vi phạm hợp đồng, Ngân hàng V đã gửi thông báo và trực tiếp gặp bà Thanh để yêu cầu thanh toán các khoản tiền nợ cho Ngân hàng nhưng bà Thanh vẫn không chịu thanh toán. Ngày 02/11/2016 Ngân hàng TMCP Việt Nam T làm đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án TP Vinh giải quyết buộc Bà Cù Thị Tphải thanh toán cho Ngân hàng các khoản tiền nợ gốc và tiền lãi suất tính đến ngày 14/07/2016 với số tiền là 1.520.343.795đ (Một tỷ, năm trăm hai mươi triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn, bảy trăm chín mươi lăm đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi bà Thanh thanh toán hết toàn bộ số tiền

nợ trên cho Ngân hàng. Trường hợp bà Thanh không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì tuyên xử lý tài sản thế chấp của bà Thanh để bán trả nợ cho Ngân hàng V.

Bà Thanh tự khai như sau: ngày 30/06/2009 vợ chồng anh Nguyễn Trọng P và chị Nguyễn Thị Thu Hằng, trú tại xã Nghĩa Quang, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An (là anh em kết nghĩa) mượn bìa đất của bà để thế chấp cho Ngân hàng V vay số tiền 70.000.000 đồng. Được sự đồng ý của bà, ngày 03/07/2009 ông Phan Tất Phú (là cán bộ Ngân hàng V) lập hồ sơ và yêu cầu các bên liên quan ký vào phía dưới các loại giấy tờ đã viết sẵn mà không cho ai được đọc. Sau này bà mới biết là ông Phan Tất Phú, cán bộ Ngân hàng V đã lợi dụng việc mất cảnh giác của bà để làm thủ tục cho Công ty Phú Gia Bảo vay số tiền 550.000.000 đồng. Ngoài ra, tài sản trên đất tại thời điểm bà thỏa thuận cho vợ chồng anh Nguyễn Trọng P và chị Nguyễn Thị Thu Hằng mượn thế chấp để vay tiền (ngày 30/06/2009) bà mới ký hợp đồng xây dựng với thợ xây nên chưa có nhà thực tế trên đất, đến ngày 30/12/2009 thì công trình nhà mới được bàn giao cho bà vào sử dụng nhưng ngày 03/07/2009, cán bộ Ngân hàng đi thăm định đã xác định là trên đất của bà đã có 01 ngôi nhà 200 m<sup>2</sup> lợp mái tôn, cửa chính và cửa sổ bằng gỗ lim đã đưa vào sử dụng là không đúng thực tế. Do đó, bà cho rằng cán bộ Ngân hàng V đã lừa dối bà trong quá trình ký kết hợp đồng vay vốn nên Hợp đồng tín dụng giữa bà và Ngân hàng TMCP Việt Nam T ký kết ngày 08/07/2010 là vô hiệu. Bà đã làm đơn tố giác tội phạm gửi đến cơ quan điều tra Công an TP Vinh, yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với ông Phan Tất Phú. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa để đưa thêm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng và yêu cầu Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vụ án để chờ kết quả điều tra của Cơ quan CSĐT Công an TP Vinh về hành vi của ông Phan Tất Phú, đề nghị HĐXX kiến nghị với cơ quan điều tra khởi tố vụ án về hành vi của ông Phan Tất Phú theo quy định của pháp luật.

Với nội dung trên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 25/2018/KDTM ngày 14/8/2019 đã quyết định: Áp dụng các Điều 30, 35, 39, 147, 207, 227, khoản 2 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của BLTTDS; Các Điều 342, 343, 344, 355, 471, 473, 474, 476, 715, 721 BLDS năm 2005; điểm c khoản 1 Điều 688 BLDS năm 2015; Các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Tòa án nhân dân Tối Cao; Nghị định 163/2006 ngày 29/12/2006; Nghị định số 11/2012 ngày 22/02/2012 của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản tiền phạt chậm thanh toán là 712.623.657 đồng do đại diện Ngân hàng TMCP Việt Nam T rút yêu cầu tại phiên tòa sơ thẩm.

Buộc Bà Cù Thị Tphải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng các khoản tiền nợ tính đến ngày 14/08/2018 gồm :

- Tiền nợ gốc: 550.000.000 đồng
- Tiền lãi suất trong hạn: 10.018.220 đồng
- Tiền lãi suất quá hạn: 862.897.042 đồng

Tổng cộng là: 1.422.915.626đ (*Một tỷ, bốn trăm hai mươi hai triệu, chín trăm mười lăm nghìn, sáu trăm hai mươi sáu đồng*).

Trường hợp Bà Cù Thị Tkhông thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì xử lý tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản tiền vay gồm: Quyền sử dụng thửa đất số 302, tờ bản đồ số 13, diện tích 150,50 m<sup>2</sup> cùng với tài sản thế chấp là ngôi nhà 2 tầng và các tài sản gắn liền với đất tại Xóm M, xã H, TP Vinh, tỉnh Nghệ An (là tài sản hợp pháp của bà Cù Thị Thanh) theo "Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất" số 09010430/HĐTC ngày 03/07/2009 để bảo đảm cho việc thi hành án dân sự sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

*Về án phí:* Bà Cù Thị Tphải chịu 54.687.468đ (Năm mươi tư triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng) tiền án phí KDTM sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T 28.805.000đ (Hai mươi tám triệu, tám trăm linh năm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí KDTM sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Vinh, theo biên lai thu số 0003804 ngày 21/11/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của đương sự theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Ngày 23/8/2018 Bà Cù Thị Tkháng cáo bản án sơ thẩm:

- Đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 25 ngày 14/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh.

Tại phiên tòa phúc thẩm Bà Cù Thị Tvà người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Thanh tiếp tục yêu cầu giám định chữ ký tại hợp đồng tín dụng ngày 8/7/2010 và các tài liệu liên qua hợp đồng tín dụng. Trường hợp Ngân hàng V không cung cấp được hợp đồng tín dụng gốc đề nghị Hội đồng xét xử Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án; buộc Ngân hàng VP Bank trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Thanh với những căn cứ như sau: - Bộ hồ sơ vay vốn năm 2010 gồm hợp đồng tín dụng, phương án kinh doanh, quá trình thẩm định để vay vốn có khả thi hay không ; Căn cứ

khởi kiện không có, bản án sơ thẩm căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ là không có căn cứ.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Tại cấp phúc thẩm Bà Cù Thị Tyêu cầu cung cấp bản chính tài liệu, hồ sơ vay vốn để trưng cầu giám định. VPB thấy rằng không phù hợp với các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 26 Luật giám định tư pháp và căn cứ khoản 1 Điều 95 BLTTDS thì Bản sao có công chứng được coi là chứng cứ. Từ những căn cứ trên đề nghị HĐXX bác kháng cáo của bà Cù Thị Thanh.

- Ông Nguyễn Trọng P trình bày: Năm 2009 ông là giám đốc Công ty Phú Gia Bảo, cuối năm 2009 ông bị bắt do đó hợp đồng vay vốn năm 2010 ông không liên quan nhưng ông yêu cầu ngân hàng giải thích phiếu thu 1,5 tỷ đề ngày 01/7/2011 bà Thanh chuyển tiền cho Công ty Phú Gia Bảo.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo quy định của pháp luật, Thẩm phán. HĐXX, thư ký tuân theo quy định của pháp luật, các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Cù Thị Thanh;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 BLTTDS: Hủy bản án sơ thẩm để thu thập chứng cứ và xét xử lại theo trình tự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng; Đơn kháng cáo của Bà Cù Thị Tlâm trong hạn luật định có nộp dự phí kháng cáo nên hợp lệ.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tạm đình chỉ vụ án yêu cầu nguyên đơn cung cấp tài liệu gốc để thực hiện việc giám định Hợp đồng theo quy định nhưng nguyên đơn không cung cấp được đầy đủ tài liệu để giám định Hợp đồng tín dụng và các tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2] Xét kháng cáo của Bà Cù Thị T thấy rằng:

Ngân hàng VPB khởi kiện Bà Cù Thị Tyêu cầu bà Thanh trả nợ số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số số N1004263 ngày 08/7/2010 cả nợ gốc và lãi tiền lãi suất tính đến ngày 14/07/2016 với số tiền là 1.520.343.795đ (Một tỷ,

năm trăm hai mươi triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn, bảy trăm chín mươi lăm đồng). Mục đích vay vốn: Góp vốn kinh doanh.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm tại bản tự khai (BL 122) Bà Cù Thị Tkhai " Ngày 07/8/2010 anh Phú tín dụng ngân hàng gọi điện cho tôi để ký đảo khế trên giấy tờ còn tiền không có" và tại phiên tòa sơ thẩm bà Thanh thừa nhận có ký vào hợp đồng tín dụng năm 2010. Tại phiên tòa phúc thẩm, Bà Cù Thị Tcho rằng Hợp đồng tín dụng ngày 08/7/2010 là hợp đồng scan, bà không ký vào hợp đồng nêu trên. Như vậy, căn cứ lời khai của Bà Cù Thị T tại phiên tòa sơ thẩm có sự mâu thuẫn nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã thiếu sót, không điều tra xác minh làm rõ bản chất hợp đồng tín dụng ngày 07/8/2010 là hợp đồng đảo khế của năm 2009 hay không và không yêu cầu nguyên đơn xuất trình bản hợp đồng tín dụng gốc để đối chiếu khi thấy có sự mâu thuẫn, không xác minh làm rõ các ý kiến của bị đơn liên quan đến nội dung khởi kiện của nguyên đơn đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa đảm bảo quyền và lợi ích của bị đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, Bà Cù Thị Tkhai thừa nhận đã ký vào hợp đồng tín dụng năm 2010 và cho rằng đây là hợp đồng scan từ hợp đồng tín dụng năm 2009 để làm rõ nội dung này Tòa án phúc thẩm đã nhiều lần làm văn bản yêu cầu nguyên đơn cung cấp Hợp đồng tín dụng số N 1004263 ngày 08/7/2010 và khế ước nhận nợ số 01 ngày 08/7/2010 và các tài liệu liên quan để đối chiếu nhưng không thực hiện được do nguyên đơn không cung cấp hợp đồng gốc và bản gốc các tài liệu liên quan nên Hội đồng xét xử không làm rõ được nội dung vụ án.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn cho rằng bản sao công chứng, chứng thực được xác định là chứng cứ nên ngân hàng VP Bank không có nghĩa vụ cung cấp. Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ tại khoản 2, khoản 6 Điều 2, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 23/2015/NĐ - CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch thì " bản sao được chứng thực từ bản chính mới có giá trị thay thế bản chính theo quy định tại nghị định mới có giá trị sử dụng thay thế cho bản chính đã dùng để đối chiếu chứng thực trong các giao dịch, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác". Như vậy, có thể cho rằng thời điểm chứng thực Hợp đồng ngân hàng VP Bank không có bản gốc.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại chương VII của Bộ luật Tố tụng dân sự mà tại cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

Ngoài ra, căn cứ hợp đồng tín dụng số N 1004263 ngày 08/7/2010 và khế ước nhận nợ số 01 ngày 08/7/2010 và các tài liệu liên quan thể hiện mục đích vay vốn của Bà Cù Thị T để góp vốn sản xuất kinh doanh vào Công ty

Phú Gia Bảo nhưng quá trình giải quyết vụ án tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập Công ty Phú Gia Bảo với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan để làm rõ nội dung vay vốn trong hợp đồng tín dụng là thiếu sót, vi phạm khoản 4 Điều 68 BLTTDS.

Đối với kháng cáo yêu cầu Hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án; Buộc ngân hàng VP Bank trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên tòa nguyên đơn không cung cấp hợp đồng tín dụng gốc để thực hiện việc giám định nhưng nguyên đơn xuất trình giấy lĩnh tiền mặt số tiền 550.000.000đ có chữ ký của Bà Cù Thị Tnội dung: "*Nhận tiền vay theo hợp đồng tín dụng số N 1004263*" ngày 8/7/2010. Như vậy, việc bà Thanh có ký vào hợp đồng tín dụng ngày 08/7/2010 hay không tại phiên tòa phúc thẩm chưa làm rõ nên yêu cầu này sẽ được giải quyết theo trình tự sơ thẩm.

Từ những phân tích trên, thấy rằng những sai sót của cấp sơ thẩm tại phiên tòa phúc thẩm không thể khắc phục được như đã phân tích trên. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bà Cù Thị Thanh, cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa hủy toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên, giao hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

- Về án phí phúc thẩm: Bà Cù Thị T không phải chịu khoản tiền án phí KDTM phúc thẩm theo quy định.

- Về án phí sơ thẩm: Được giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Chấp nhận kháng cáo của bà Cù Thị Thanh, Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 25/2018/KDTM ngày 14/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Vinh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm Bà Cù Thị T không phải chịu án phí KDTM phúc thẩm, hoàn trả lại cho Bà Cù Thị T số tiền 2.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục thi hành án thành phố Vinh theo Biên lai thu tiền số: AA/2018/0003189 ngày 23 tháng 11 năm 2018.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân TP Vinh;

- Viện KSND TP Vinh
- Chi cục Thi hành án DS TP Vinh
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Hải Minh**